

Số: /TTr-BTNMT

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2019

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc phê duyệt Đề án tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại Việt Nam**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 68/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2018 về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ, trong đó có nội dung Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt *Đề án tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn*. Theo đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Tờ trình số 104/TTr-BTNMT ngày 25 tháng 12 năm 2018 trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

Tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019, Chính phủ đã giao Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ “*Đề án tổng thể về mô hình công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt và nông thôn*”.

Tiếp theo, ngày 03 tháng 02 năm 2019, Chính phủ có Nghị quyết số 09/NQ-CP về phiên họp thường kỳ của Chính phủ, trong đó có nội dung giao Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan quản lý thống nhất nhà nước về chất thải rắn. Ngay sau khi có Nghị quyết số 09/NQ-CP, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã nhanh chóng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện phương án thống nhất quản lý nhà nước về chất thải rắn, bao gồm các hoạt động cụ thể như sau:

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến công tác quản lý nhà nước về CTR, đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung để thực hiện phương án thống nhất quản lý nhà nước về CTR

Trên cơ sở rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến công tác quản lý nhà nước về CTR, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức các cuộc họp, làm việc với với các Bộ: Tư Pháp, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Giao thông Vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Công Thương và Văn phòng Chính phủ. Căn cứ trên ý kiến của các Bộ và đơn vị liên quan, Bộ Tài nguyên và Môi trường hiện đang nhanh chóng hoàn thiện báo cáo nêu trên, trong đó có nội dung

đề xuất sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, ngành có liên quan.

- Kiểm tra, đánh giá công tác quản lý chất thải rắn trên phạm vi cả nước, bao gồm:

+ Rà soát, đánh giá công tác quản lý nhà nước về CTR tại các địa phương, tập trung vào một số nội dung như công tác quy hoạch quản lý CTR; các cơ chế, chính sách về quản lý chất thải do các địa phương ban hành; các công nghệ xử lý CTR đang áp dụng; vấn đề ô nhiễm môi trường do hoạt động xử lý CTR gây ra; đơn giá, định mức thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải; các vấn đề “nóng” trong xử lý CTR tại các địa phương; các vướng mắc, khó khăn của các địa phương trong công tác quản lý CTR;

+ Kiểm tra, đánh giá các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên phạm vi cả nước: Bộ TN&MT đã phối hợp với các Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập các Đoàn kiểm tra, đánh giá các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên phạm vi cả nước.

Căn cứ các hoạt động nêu trên, ngày 12 tháng 4 năm 2019, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 1701/BTNMT-TCMT báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP thực hiện phương án thống nhất quản lý nhà nước về chất thải rắn, trong đó có nội dung kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng *Đề án tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại Việt Nam*, trên cơ sở lồng ghép nội dung *Đề án tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn* đã trình Thủ tướng tại Tờ trình số 104/TTr-BTNMT ngày 25 tháng 12 năm 2018 nêu trên. Do vậy, trong thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng *Đề án tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại Việt Nam*. Nội dung của Đề án được căn cứ vào quá trình triển khai Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ, bao gồm các hoạt động tổ chức các hội thảo về chất thải rắn với sự tham gia của đại diện các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Xây dựng, Tài chính, đại diện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các chuyên gia, các nhà khoa học đến từ các hiệp hội, các viện nghiên cứu, các trường đại học, các tổ chức quốc tế và đại diện của các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức Hội nghị toàn quốc về quản lý chất thải rắn do Thủ tướng Chính phủ chủ trì dự kiến vào tháng 11 năm 2019. Căn cứ vào ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng tại Hội nghị, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ hoàn thiện dự thảo Đề án nêu trên và trình Thủ tướng Chính phủ vào tháng 9 năm 2019. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa tổ chức được Hội nghị nên Bộ Tài nguyên và Môi trường xin lùi thời gian trình dự thảo Đề án đến tháng 12 năm 2019.

Trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ngành và địa phương, các trao đổi làm rõ những vướng mắc, khó khăn trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt, các mô hình công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt hiện nay ở Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thiện Tờ trình và Dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án tăng

cường năng lực quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ với các nội dung như sau:

## **I. SỰ CẦN THIẾT PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN**

Trong thời gian qua cùng với sự phát triển kinh tế-xã hội, quá trình đô thị hóa và sự gia tăng dân số, tình hình phát sinh chất thải rắn sinh hoạt có xu hướng gia tăng qua các năm đã và đang gây áp lực lớn đến môi trường nước ta. Trong khi đó, công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt mặc dù đã đạt được nhiều kết quả tích cực nhưng vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, yếu kém, chưa đáp ứng yêu cầu hiện nay bởi nhiều nguyên nhân, cụ thể như sau:

### **1.1. Kết quả đạt được**

- Hệ thống văn bản pháp quy ngày một hoàn thiện, tạo căn cứ pháp lý quan trọng để quản lý chất thải thông nhất theo định hướng mới; là bước tiền quan trọng để thúc đẩy tái sử dụng, tái chế chất thải; góp phần ngăn chặn các công nghệ xử lý chất thải lạc hậu, công nghệ chôn lấp và nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường;

- Tỷ lệ thu gom CTRSH tại khu vực đô thị đã ngày càng tăng, đạt ước 86% năm 2020 và dự kiến đạt khoảng 90% vào năm 2025, đáp ứng mục tiêu theo Chiến lược Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

- Đã xây dựng được các quy hoạch quản lý chất thải rắn cấp vùng và quy hoạch tại các địa phương, làm căn cứ để xây dựng các cơ sở xử lý CTRSH;

- Một số địa phương đã bắt đầu áp dụng những công nghệ mới, tiên tiến như đốt có thu hồi năng lượng; đồng xử lý chất thải trong lò nung xi măng làm căn cứ để xem xét, nhân rộng.

### **2.2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân**

#### *a. Hạn chế, yếu kém*

- Việc quản lý CTRSH chưa được áp dụng theo phương thức quản lý tổng hợp, chưa chú trọng đến các giải pháp giảm thiểu trong sinh hoạt; việc áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn, kiểm toán chất thải... trong sản xuất còn hạn chế;

- Chất thải hầu hết chưa được phân loại tại nguồn; các chương trình phân loại tại các địa phương còn mang tính thử nghiệm, chưa đồng bộ, chưa được chính thức hóa; hoạt động thu gom chất thải rắn sinh hoạt ở khu vực nông thôn còn thấp, chưa có nhiều cải thiện;

- Hoạt động tái chế chất thải rắn còn mang tính nhỏ lẻ, tự phát, chủ yếu vẫn được thực hiện bởi khu vực phi chính thức ở các làng nghề, gây ô nhiễm môi trường. Còn thiếu sự quản lý và kiểm soát của các cơ quan hữu quan có thẩm quyền về bảo vệ môi trường ở địa phương. Phần lớn các cơ sở tái chế có quy mô nhỏ, mức độ đầu tư công nghệ không cao, đa số công nghệ lạc hậu, máy móc thiết bị cũ, gây ô nhiễm môi trường thứ cấp.

- Phương thức xử lý chủ yếu vẫn là chôn lấp không hợp vệ sinh, tiêu tốn quỹ đất,; tỷ lệ chất thải được xử lý kết hợp thu hồi năng lượng còn thấp. Nhiều cơ sở xử lý CTRSH đã được xây dựng và vận hành chưa đạt yêu cầu về bảo vệ môi trường, gây ô nhiễm môi trường nước, đất và không khí;

*b. Nguyên nhân*

- *Nhận thức, ý thức trách nhiệm về quản lý CTR của chính quyền, người dân và doanh nghiệp chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu.* Chính quyền ở nhiều địa phương chưa quan tâm đúng mức, chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm về quản lý chất thải rắn theo quy định. Nhận thức của người dân trong thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý chất thải rắn còn nhiều hạn chế. Chất thải chưa được coi là tài nguyên, chưa được phân loại, tận dụng phần có ích để tái chế. Nhiều nơi, người dân chưa tích cực tham gia vào các hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn, chưa đóng phí vệ sinh môi trường đầy đủ. Ý thức của một số doanh nghiệp trong lĩnh vực quản lý chất thải còn hạn chế, gây ô nhiễm môi trường trong quá trình vận chuyển, xử lý chất thải.

- *Năng lực quản lý chất thải rắn sinh hoạt của nhiều địa phương và các cơ quan trung ương còn hạn chế.* Cơ sở hạ tầng, nguồn kinh phí và nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng tăng trong công tác quản lý chất thải. Hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý ở nhiều nơi còn mang tính chất cộng đồng nên chưa thúc đẩy được tính chuyên nghiệp của các tổ dịch vụ, hợp tác xã, công ty dịch vụ môi trường. Việc thực thi các quy hoạch quản lý CTR còn yếu kém đặc biệt là các quy hoạch cấp vùng, lưu vực sông.

- *Việc huy động các nguồn lực cho quản lý CTR còn hạn chế.* Nguồn ngân sách nhà nước đầu tư cho quản lý CTR không đáp ứng yêu cầu. Mức phí thu gom CTR từ các hộ gia đình còn quá thấp so với chi phí quản lý CTR. Việc huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp ngoài nhà nước để đầu tư xây dựng khu xử lý, nhà máy xử lý CTRSH còn gặp nhiều khó khăn. Giá thành xử lý của cùng một công nghệ xử lý được áp dụng tại các địa phương khác nhau nên không khuyến khích việc đầu tư, nhân rộng các mô hình xử lý tốt.

- *Hệ thống chính sách, các quy định, hướng dẫn liên quan đến công tác quản lý CTR còn chưa hoàn thiện.* Hiện đang còn thiếu các hướng dẫn lựa chọn công nghệ, hướng dẫn kỹ thuật phù hợp về thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; các địa phương còn khó khăn trong việc lựa chọn mô hình công nghệ quản lý phù hợp dẫn đến việc lúng túng trong lựa chọn chủ đầu tư.

- *Chất lượng các quy hoạch quản lý CTR chưa cao;* dự báo chưa có cơ sở, chưa xác định vị trí, địa điểm xây dựng cơ sở xử lý chất thải tối ưu và được đồng thuận. Quy hoạch thiếu yếu tố liên kết vùng; việc tổ chức triển khai quy hoạch quản lý chất thải rắn đã phê duyệt tại các địa phương còn chậm.

- *Còn nhiều bất cập trong tổ chức bộ máy về quản lý CTR.* Việc giao thoa, chồng chéo về chức năng quản lý nhà nước tại trung ương trong lĩnh vực chất thải rắn đã gây khó khăn trong công tác quản lý. Hơn nữa, việc không thống nhất đối với các cơ quan chuyên môn giúp việc UBND cấp tỉnh trong lĩnh vực

quản lý chất thải ở địa phương cũng làm cho công tác quản lý chất thải không thống nhất, bất cập.

Với hiện trạng như trên, việc xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành “*Đề án tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại Việt Nam*” là vấn đề cấp thiết hiện nay góp phần tăng cường hơn nữa công tác quản lý CTRSH, góp phần bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

## **II. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN**

Chi tiết tại Báo cáo gửi kèm theo.

### **1. Về quan điểm**

a) Phù hợp với chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2018;

b) Đảm bảo sự quản lý thống nhất, xuyên suốt từ trung ương đến địa phương về quản lý CTRSH, trong đó Bộ Tài nguyên và Môi trường là đầu mối quản lý nhà nước về CTRSH ở Trung ương; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện về việc quản lý CTRSH của địa phương;

c) CTRSH phát sinh phải được quản lý theo hướng coi là tài nguyên, được phân loại, thu gom phù hợp với công nghệ xử lý được lựa chọn; khuyến khích xử lý chất thải thành nguyên liệu, nhiên liệu, các sản phẩm thân thiện môi trường, xử lý chất thải kết hợp với thu hồi năng lượng, tiết kiệm đất đai và phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của từng địa phương, vùng và đất nước;

d) Đầu tư hệ thống quản lý CTRSH phải đồng bộ, bao gồm xây dựng cơ sở xử lý CTRSH, công tác thu gom, vận chuyển trên cơ sở công nghệ phù hợp. Thực hiện đầu tư cho quản lý CTRSH phải có trọng tâm, trọng điểm và ưu tiên cho từng giai đoạn cụ thể, tránh dàn trải, kém hiệu quả;

đ) Việc đầu tư cho công tác thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý CTRSH phải được thực hiện bằng những công nghệ tiên tiến, đi thẳng vào hiện đại, thân thiện với môi trường và phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, hạn chế thấp nhất lượng CTRSH phải chôn lấp;

e) Việc tăng cường nguồn lực cho các địa phương trong công tác quản lý CTRSH phải đi kèm với việc kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện.

### **2. Mục tiêu của Đề án**

Tăng cường năng lực của các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác quản lý CTRSH (các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương; các tổ chức, cá nhân tham gia giảm thiểu, phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý và tái chế CTRSH) trong việc xây dựng và thực thi cơ chế, chính sách và pháp luật về quản lý CTRSH; tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu quản lý; cơ sở vật chất, trang thiết bị; huy động nguồn vốn, xây dựng và triển khai các cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý, tái chế CTRSH... để thực hiện

được mục tiêu của Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

- Về CTRSH đô thị đến năm 2025:

+ Tất cả các đô thị loại đặc biệt và loại I có công trình tái chế CTRSH phù hợp với việc phân loại tại hộ gia đình; 85% các đô thị còn lại có công trình tái chế CTRSH phù hợp với việc phân loại tại hộ gia đình;

+ 90% tổng lượng CTRSH phát sinh tại các đô thị được thu gom và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; tăng cường khả năng tái chế, tái sử dụng, xử lý kết hợp thu hồi năng lượng hoặc sản xuất phân hữu cơ; phần đầu tỷ lệ CTRSH xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp đạt tỷ lệ dưới 30% so với lượng chất thải được thu gom;

+ Sử dụng 100% túi nilon thân thiện với môi trường tại các Trung tâm thương mại, siêu thị phục vụ cho mục đích sinh hoạt thay thế cho túi nilon khó phân hủy;

+ 90 - 95% các bãi chôn lấp CTRSH tại các đô thị đã đóng cửa được cải tạo, xử lý, tái sử dụng đất;

+ Việc đầu tư xây dựng mới cơ sở xử lý CTRSH đảm bảo tỷ lệ chôn lấp sau xử lý không quá 20%.

- Về CTRSH nông thôn đến năm 2025:

+ 80% lượng CTRSH phát sinh tại khu dân cư nông thôn tập trung được thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tự xử lý, xử lý tập trung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; tận dụng tối đa lượng chất thải hữu cơ để tái sử dụng, tái chế, làm phân compost hoặc tự xử lý tại các hộ gia đình thành phân compost để sử dụng tại chỗ;

+ 95% các bãi chôn lấp CTRSH tại khu vực nông thôn đã đóng cửa được cải tạo, xử lý, tái sử dụng đất; phần đầu 100% các bãi chôn lấp chất thải tự phát không thuộc quy hoạch phải được xử lý đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường;

+ Việc đầu tư xây dựng mới cơ sở xử lý CTRSH phải đảm bảo tỷ lệ chôn lấp sau xử lý không quá 20%.

### **3. Các nhiệm vụ và giải pháp cơ bản**

#### ***3.1. Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về CTRSH bao gồm:***

*3.1.1. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý CTRSH và tăng cường năng lực thực thi*

- Rà soát, đánh giá việc xây dựng và thực hiện các quy hoạch về quản lý chất thải rắn về sự phù hợp với tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải rắn hiện nay và phù hợp với quy hoạch bảo vệ môi trường nói chung; xây dựng, hoàn thiện và lồng ghép các quy hoạch quản lý chất thải rắn cấp vùng và cấp địa phương hiện có vào quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia và quy hoạch tỉnh;

- Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các quy định về quản lý CTRSH; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường, định mức kinh tế kỹ thuật liên quan đến hoạt động quản lý CTRSH trong việc xử lý chất thải theo hướng ngang bằng với các nước trong nhóm G20, EU, OECD, Hàn Quốc hoặc Nhật Bản; hoàn thiện các quy định về phương pháp định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH, phân đấu đến năm 2025 thu đủ chi phí thu gom, vận chuyển và đến năm 2050 bù đắp được 50% cho chi phí xử lý;

- Sửa đổi, bổ sung quy định về chi ngân sách cho công tác bảo vệ môi trường trong Luật Bảo vệ môi trường, trong đó cho phép sử dụng nguồn vốn sự nghiệp môi trường đối với các hoạt động đầu tư xây dựng cơ sở xử lý CTRSH;

- Xây dựng cơ chế ưu đãi đối với cộng đồng dân cư xung quanh cơ sở xử lý CTRSH để khuyến khích người dân đồng thuận trong việc xây dựng nhà máy xử lý CTRSH;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động quản lý chất thải, bao gồm cả nội dung thanh tra trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý chất thải của các địa phương đồng thời với việc nâng cao năng lực kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước;

- Khẩn trương hoàn thiện các quy định về công tác phân loại tại nguồn, bao gồm quy định về bao bì, thiết bị lưu chứa CTRSH tại hộ gia đình, chủ nguồn thải và tại khu vực công cộng phục vụ; quy định về phương tiện vận chuyển đối với từng nhóm CTRSH đã được phân loại; quy định và tổ chức thực hiện quy định về phương thức thu gom, vận chuyển và xử lý đối với từng nhóm CTRSH đã được phân loại; trách nhiệm của các hộ gia đình, chủ nguồn thải, các đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý; các chính sách hỗ trợ trong giai đoạn đầu thực hiện công tác phân loại tại nguồn.

### *3.1.2. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị; ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt*

- Đánh giá, tổng hợp nhu cầu nguồn vốn đầu tư phục vụ cho hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH tại các địa phương trên toàn quốc; rà soát, lập danh sách các dự án thu gom, xử lý CTRSH cấp tỉnh, cấp huyện và liên xã; các dự án ưu tiên đầu tư; các dự án thực hiện theo phương thức xã hội hóa của địa phương để có kế hoạch bố trí nguồn kinh phí phù hợp;

- Xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí và tổ chức cải tạo, xử lý các bãi chôn lấp CTRSH đã đóng cửa;

- Xây dựng, triển khai cơ chế huy động vốn đầu tư, thủ tục đầu tư rút gọn, các chính sách ưu đãi đặc thù đối với các dự án áp dụng giải pháp công nghệ mới, thân thiện với môi trường và phù hợp với điều kiện của địa phương;

- Xây dựng hạ tầng đáp ứng cho việc phân loại CTRSH tại nguồn đi kèm với hoạt động lưu giữ, thu gom tại các khu dân cư tập trung, khu chung cư, nhà cao tầng;

- Huy động nguồn lực toàn xã hội trong công tác giảm thiểu, phân loại,

thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn;

- Tăng cường trao đổi và hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, tranh thủ hỗ trợ tài chính trong lĩnh vực quản lý CTRSH;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát, quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH; Xây dựng cập nhật và tích hợp cơ sở dữ liệu về quản lý CTRSH vào hệ thống cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia.

### *3.1.3. Xây dựng và triển khai các mô hình quản lý chất thải rắn sinh hoạt*

- Rà soát, đánh giá các mô hình thu gom, vận chuyển và xử lý hiện nay tại các địa phương; xây dựng, thử nghiệm và giới thiệu để nhân rộng các mô hình mới phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế-xã hội và năng lực quản lý CTRSH của các vùng miền trong cả nước, trước mắt ưu tiên tập trung đối với vấn đề quản lý CTRSH tại các huyện, đảo và danh mục công nghệ xử lý CTRSH khuyến cáo cho các địa phương áp dụng;

- Xây dựng và triển khai đồng bộ công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân và các đơn vị liên quan về công tác phân loại tại nguồn;

- Thí điểm áp dụng việc thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH theo khối lượng phát sinh, trước mắt triển khai áp dụng tại các đô thị đặc biệt và đô thị loại I song song với việc đưa quy định này vào Luật Bảo vệ môi trường khi sửa đổi, bổ sung;

- Xây dựng và thực hiện thí điểm mô hình cộng đồng tham gia quản lý CTRSH, trong đó tăng cường nội dung giám sát của cộng đồng trong việc phân loại, thu gom, vận chuyển CTRSH để xem xét nhân rộng.

### *3.1.4. Đẩy mạnh hỗ trợ hoạt động khoa học và công nghệ, phát triển nguồn nhân lực*

- Tăng cường hỗ trợ năng lực nghiên cứu và phát triển cho các tổ chức khoa học và công nghệ liên quan đến nghiên cứu, chế tạo sản xuất các công nghệ xử lý CTRSH;

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển công nghệ xử lý CTRSH theo hướng thân thiện môi trường; xử lý CTRSH kết hợp với thu hồi năng lượng; nghiên cứu cải tiến các trang thiết bị thu gom, vận chuyển CTRSH bảo đảm mỹ quan và hiệu quả sử dụng;

- Đẩy mạnh liên kết giữa các tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức đào tạo và doanh nghiệp trong việc nghiên cứu phát triển công nghệ, chế tạo thiết bị, sản xuất công nghệ xử lý CTRSH theo hướng thân thiện môi trường, công nghệ xử lý CTRSH kết hợp với thu hồi năng lượng;

- Rà soát, đánh giá thực trạng và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trong công tác quản lý CTRSH; tăng cường phát triển nguồn nhân lực đảm bảo yêu cầu quản lý.

## *3.2. Tăng cường năng lực cho các cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý*



## ***CTRSH***

- Đẩy mạnh xã hội hoá nhằm thu hút, tăng cường và đa dạng hoá các nguồn lực đầu tư tăng cường cho công tác quản lý, xử lý CTRSH;

- Xây dựng lộ trình, kế hoạch và nhanh chóng triển khai cổ phần hoá các doanh nghiệp thuộc khu vực nhà nước tham gia vào quá trình thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH;

- Xây dựng và ban hành hướng dẫn quy trình lựa chọn chủ đầu tư dự án xử lý CTRSH theo hướng tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư có áp dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường; xây dựng và thực hiện quy trình, chính sách liên quan đến công tác giải tỏa, đền bù xây dựng các khu xử lý CTRSH;

- Xây dựng hướng dẫn cụ thể về quy trình đầu tư xây dựng và vận hành cơ sở xử lý CTRSH và đào tạo, công bố rộng rãi cho các nhà đầu tư nghiên cứu, thực hiện;

- Tổ chức các diễn đàn, hội thảo, hội nghị trong nước và quốc tế để chia sẻ, thảo luận về quản lý CTRSH nhằm thúc đẩy;

- Nâng cao năng lực quản lý, vận hành với sự tham gia của doanh nghiệp, cộng đồng, tổ chức nước ngoài nhằm thúc đẩy việc xã hội hóa trong công tác thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH.

### ***3.3. Tăng cường nâng cao nhận thức cho người dân, cộng đồng***

- Rà soát, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, truyền thông và nâng cao nhận thức cộng đồng về giảm thiểu, phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý CTRSH và chất thải nhựa; sửa đổi, xây dựng chương trình, tài liệu tuyên truyền và đầu tư các phương tiện, thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên, hiệu quả;

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng về phòng ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải rắn, hình thành lối sống thân thiện với môi trường;

- Thực hiện các chương trình đào tạo, truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng ở các trường học, cộng đồng dân cư, cơ quan nhà nước, các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ về giảm thiểu, phân loại tại nguồn, tái chế, tái sử dụng CTRSH, thải bỏ CTRSH đúng nơi quy định;

- Xây dựng chương trình giáo dục về môi trường với nội dung và thời lượng phù hợp với nhận thức của từng lứa tuổi tại các cấp học, bậc học, trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo gắn với bảo vệ môi trường trong giai đoạn tới;

- Tuyên truyền, vận động và tổ chức ký cam kết chống rác thải nhựa, không sử dụng ần phẩm nhựa dùng một lần đối với các cơ sở sản xuất, các tổ chức phân phối sản phẩm, trung tâm thương mại, cửa hàng, nhà hàng, chợ, siêu thị không sử dụng túi ni long khó phân hủy và đồ nhựa sử dụng một lần; thúc đẩy hoạt động Liên minh tái chế bao bì Việt Nam.

## **4. Tổ chức thực hiện**

### **4.1. Phân công trách nhiệm**

#### *a. Bộ Tài nguyên và Môi trường:*

- Chủ trì tổng kết, đánh giá, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án;
- Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng rà soát, đánh giá việc xây dựng và thực hiện các quy hoạch về quản lý chất thải rắn (quy hoạch cấp vùng, liên tỉnh, liên đô thị, vùng kinh tế trọng điểm và quy hoạch cấp địa phương); xây dựng, hoàn thiện và lồng ghép các quy hoạch quản lý chất thải rắn cấp vùng và cấp địa phương vào quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia;
- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương khẩn trương rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách (bao gồm các cơ chế về tài chính, đầu tư), quy hoạch và pháp luật về quản lý CTRSH;
- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện hoạt động quản lý, xử lý CTRSH phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng của địa phương; bổ sung và hướng dẫn thực hiện các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với dự án đầu tư xây dựng cơ sở xử lý CTRSH;
- Tổ chức triển khai hoạt động kiểm tra, thanh tra xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực quản lý CTRSH và thanh tra trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý CTRSH tại các địa phương;
- Tổ chức triển khai các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường nói chung và quản lý CTRSH nói riêng;
- Xây dựng, khuyến cáo về mô hình công nghệ xử lý chất thải phù hợp, theo hướng giảm thiểu lượng chất thải chôn lấp, tăng cường tỷ lệ tái chế, tái sử dụng, thu năng lượng từ chất thải phù hợp với điều kiện Việt Nam;
- Phối hợp với các địa phương triển khai thí điểm các mô hình công nghệ, mô hình quản lý, xử lý CTRSH trên cả nước.
- Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá liên quan đến hoạt động quản lý CTRSH; hoàn thiện các quy định hướng dẫn về phương pháp định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH.

#### *b. Bộ Khoa học và Công nghệ:*

- Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, chương trình, dự án nghiên cứu khoa học công nghệ xử lý CTRSH cấp quốc gia, hướng dẫn ứng dụng công nghệ xử lý CTRSH phù hợp;
- Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao công nghệ thân thiện với môi trường trong tái chế, xử lý CTRSH;
- Hoàn thiện các hàng rào kỹ thuật quy chuẩn, tiêu chuẩn với lộ trình tiệm cận với các nước tiên tiến để đảm bảo phòng ngừa, ngăn chặn hiệu quả công nghệ

lạc hậu, lợi dụng việc đưa chất thải xâm nhập vào Việt Nam thông qua việc nhập khẩu công nghệ đã qua sử dụng.

*c. Bộ Xây dựng:*

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc rà soát các quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng có nội dung liên quan đến quản lý chất thải rắn;

- Nghiên cứu, xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thiết kế, xây dựng các khu dân cư tập trung, chung cư cao tầng phù hợp với mục đích phân loại CTRSH tại nguồn.

*d. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:*

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể nhằm xử lý CTRSH cho các điểm dân cư nông thôn.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Hoàn thiện hướng dẫn thực hiện và công nhận đạt chuẩn tiêu chí môi trường các xã, huyện theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

*đ. Bộ Nội vụ:*

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành liên quan rà soát, đề xuất Chính phủ tăng cường nhân lực cho công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường nói chung và CTRSH tại Trung ương và địa phương.

*e. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:*

- Chủ trì, cân đối, bố trí đủ nguồn vốn để thực hiện công tác quy hoạch, xây dựng các chương trình, dự án về quản lý, xử lý CTRSH và việc xử lý triệt để các bãi rác gây ô nhiễm nghiêm trọng theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính và các địa phương bố trí nguồn vốn đầu tư cho công tác quản lý CTRSH của các tỉnh theo đúng chương trình, kế hoạch và quy hoạch quản lý CTRSH đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

*f. Bộ Tài chính:*

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương rà soát, cân đối ngân sách, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về tài chính đối với dịch vụ thu gom và xử lý CTRSH nhằm khuyến khích các hoạt động nghiên cứu, đưa vào áp dụng công nghệ mới nhằm giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và xử lý CTRSH, chế tạo thiết bị vận tải chuyên dùng cho CTRSH khu vực nông thôn.

*g. Bộ Thông tin và Truyền thông:*

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các địa phương thực hiện tuyên truyền, giáo dục, phổ biến các quy định về bảo vệ môi trường, đặc biệt là về thu gom, xử lý CTRSH thông qua các phương tiện phát thanh, truyền hình và báo chí nhằm nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của người dân.

*h. Bộ Giáo dục và Đào tạo:*

Chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, rà soát, đánh giá, biên soạn và đưa các nội dung giáo dục về môi trường trong đó có nội dung quản lý tổng hợp CTRSH vào chương trình của các cấp học, bậc học, trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu với tình hình mới.

*i. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:*

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các quy định về quản lý chất thải cho phù hợp với quy định hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương; xây dựng và ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn; tăng cường thực hiện đồng bộ các giải pháp xử lý CTRSH đô thị và khu dân cư nông thôn tập trung;

- Đánh giá, tổng hợp nhu cầu nguồn vốn đầu tư phục vụ cho hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH tại các địa phương trên toàn quốc; rà soát, lập danh sách các dự án thu gom, xử lý CTRSH cấp tỉnh, cấp huyện và liên xã; các dự án ưu tiên đầu tư; các dự án thực hiện theo phương thức xã hội hóa của địa phương để có kế hoạch bố trí nguồn kinh phí phù hợp;

- Bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm của địa phương hỗ trợ cho việc xử lý CTRSH, cải tạo các bãi chôn lấp đã đóng cửa, xử lý các bãi chôn lấp chất thải tự phát; xây dựng và triển khai các mô hình xử lý CTRSH phù hợp với đặc thù của địa phương;

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh quy hoạch quản lý CTRSH, nội dung quy hoạch quản lý CTRSH trong quy hoạch của địa phương; xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển cơ sở xử lý CTRSH theo quy hoạch được phê duyệt;

- Chủ động tìm kiếm, huy động các thành phần kinh tế tham gia đầu tư trong lĩnh vực phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH tại địa phương; chỉ đạo, tổ chức thực hiện cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH; hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác phân loại CTRSH phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế-xã hội cụ thể của mỗi địa phương;

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao năng lực, nhận thức và trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân về quản lý tổng hợp CTRSH và bảo vệ môi trường trên địa bàn; hướng dẫn xây dựng quy chế quản lý, hương ước, quy ước nhằm huy động sự tham gia của cộng đồng trong quản lý CTRSH và bảo vệ môi trường nông thôn;

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân có phát sinh lượng

chất thải lớn trong khu vực nông thôn; có biện pháp xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.

#### **4.2. Kinh phí thực hiện Đề án**

Kinh phí thực hiện Đề án được đảm bảo từ các nguồn vốn Ngân sách nhà nước và vốn huy động từ các nguồn khác (vốn tự có của doanh nghiệp, vốn vay của các tổ chức tín dụng, tài trợ quốc tế).

Kinh phí thực hiện các nội dung phục vụ quản lý nhà nước như: rà soát, hoàn thiện hệ thống tổ chức, cơ chế, chính sách và văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; phát triển thị trường; tuyên truyền, nâng cao nhận thức ...; được bố trí từ nguồn vốn Ngân sách nhà nước thông qua các kế hoạch, chương trình hàng năm của các Bộ, ngành, địa phương.

Kinh phí thực hiện các hoạt động đầu tư phát triển công nghệ, thiết bị xử lý CTRSH được huy động từ các nguồn của doanh nghiệp, nguồn vốn vay trong và ngoài nước, vốn tài trợ, hỗ trợ một phần từ các quỹ như Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia và địa phương, Quỹ bảo vệ môi trường quốc gia và địa phương.

*(Các tài liệu đính kèm: Dự thảo quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ; Đề án tăng cường năng lực quản lý chất thải sinh hoạt tại Việt Nam).*

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- PTTgCP Trịnh Đình Dũng (để báo cáo);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, TCMT, H(9).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Võ Tuấn Nhân**